



Núi Bà Đen - một quần thể di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng. Núi trải rộng trên diện tích 24 km², gồm 3 ngọn núi tạo thành: Núi Heo, núi Phụng và núi Bà Đen. Núi Bà Đen cao 986m, là ngọn núi nhô lên giữa đồng bằng và cao nhất Nam Bộ.



Cách nay 300 năm, nơi đây là vùng rừng già hoang vu hiểm trở. Cùng với bước chân của cộng đồng người Việt đến vùng đất Tân Ninh (Tân Ninh xưa) khai mở đất đai, sinh cơ lập nghiệp, các tăng ni, Phật tử. Trong đó, hệ thống am, điện, chùa, ở các hang động núi Bà Đen đã có từ lâu, hàng năm thu hút đông đảo khách thập phương đến viếng lễ.

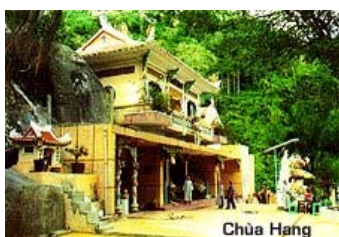
Núi Bà Đen được sách Đại Nam Nhất Thống Chí ghi: "Linh Sơn cách Tân Ninh 20 dặm về phía Tây Bắc, hình núi cao chót vót là trấn sơn của tỉnh, phía Tây giáp địa giới Cao Miên, lưng núi có chùa đá ít người đi đến..."

Truyền thuyết về Bà Đen, Linh Sơn Thánh Mẫu, với quá trình lâu dài xây dựng hệ thống chùa, điện, am, động... cùng với nhiều sự tích oanh liệt trong lịch sử các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đã tô đậm ý nghĩa lịch sử núi Bà Đen. Ý nghĩa lịch sử kết hợp với cảnh quan hùng vĩ của núi đã tạo nên khu di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng ở Nam Bộ và cả nước. Hiện nay, hàng năm núi Bà Đen thu hút hàng triệu lượt người khắp nơi trong nước kể cả khách nước ngoài đến du ngoạn và chiêm bái.



Từ những năm 1983 con đường từ thị xã Tây Ninh đến núi dài 11 km đã được trải nhựa. Sau đó hệ thống điện lưới quốc gia đã nối mạng đến đỉnh núi. Các cơ sở hạ tầng tại Khu di tích được xây dựng hoàn chỉnh. Đền tưởng niệm và vườn hoa được xây dựng trang nghiêm, hoành tráng. Con đường từ chân núi đến Chùa Bà, Chùa Hang được nâng cấp mở rộng cùng với hệ thống nhà trạm dừng chân cho khách hành hương. Đặc biệt, hệ thống xe cáp treo đưa khách từ chân núi lên Chùa Bà được xây dựng và đưa vào sử dụng cuối năm 1997 - là phương tiện hiện đại duy nhất hiện nay ở các khu du lịch trong nước. Nhiều dịch vụ khác cũng được mở ra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách đi tới các di tích, hang động trong toàn bộ quần thể di tích.

Trong quần thể núi Bà Đen còn có khu vực Suối Vàng nằm ở phía Tây núi Phụng với Hồ Chàm, Sân Quần Ngựa và đền thờ Ông Lớn Trà Vong. Đường ô tô được mở rộng lên lưng chừng núi Phụng - xưa có những ngôi chùa cổ - tạo cho vùng Suối Vàng thường gọi là "Ma Thiên Lãnh", thành một khu di tích độc đáo, có khả năng khai thác du lịch khá hấp dẫn.



Phía Bắc núi Heo là khu di tích văn cứ của Liên đội 7 anh hùng. Với những hang động lớn, nhiều bãi đá trắng trải rộng trên sườn núi. Phía đông núi Bà có Suối Trâu, nước chảy quanh năm, nơi đó có một tảng đá khổng lồ nổi lên giữa lưng chừng núi, phía dư

ới tảng đá ấy có nhiều hang động với địa thế hiểm hóc - từng là căn cứ của Huyện ủy huyện Dương Minh Châu, Huyện ủy Tòa Thánh (nay là Hòa Thành) trong thời kháng Mỹ. Ở lưng chừng xung quanh núi là cả một hệ thống hang động từng được các tăng ni, Phật tử cải biến thành những am, động, miếu thờ. Những hang động tiêu biểu như: Hang Gió, Chùa Hang, động Thanh Long, động Ông Hổ, động Ông Tà, động Ba Cô và động Thiên Thai... từng là căn cứ địa vững chắc của quân dân Tây Ninh trong công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc.



Rừng trên núi Bà Đen có nhiều loại gỗ quý hiếm cùng các loại động vật phong phú như: ốc, doi, thằn lằn, cheo, mễn, nai... Một thời gian dài do chiến tranh tàn phá và sự khai thác bừa bãi của con người nên thảm thực vật và quần thể động vật núi Bà Đen bị suy thoái nghiêm trọng. Những năm gần đây nhờ đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng và các dự án khôi phục vốn rừng nên quần thể động thực vật núi Bà Đen đang dần dần hồi phục. Màu xanh đã phủ khắp các cụm núi và nhiều động vật hoang dã đã có mặt trong rừng.

Nói đến núi Bà Đen, người ta nghĩ ngay đến Điện Bà hay Linh Sơn Tiên Thạch Động. Điện Bà ở độ cao 350m, khu vực này có Chùa Thượng (Chùa Bà), Chùa Hang.

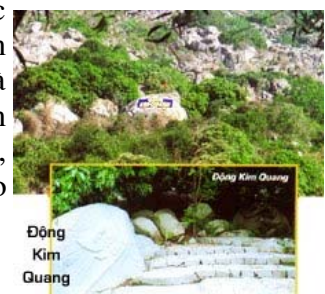
Điện Bà - thờ Bà Đen - Linh Sơn Thánh Mẫu. Có nhiều truyền thuyết dân gian kể về Bà Đen như: Sự tích nàng Đên, truyện Lý Thị Thiên Hương... được truyền tụng trong dân gian (dù đã được viết thành sách hoặc dàn dựng thành phim, nhưng chủ yếu vẫn dựa vào các truyền thuyết).



Truyện kể về một đôi trai tài, gái sắc ở huyện Quan Hóa (nay là huyện Trảng Bàng) nguyên ước đính hôn cùng nhau. Chàng trai tên là Lê Sĩ Triệt, văn võ song toàn có tấm lòng ái quốc ưu dân. Người con gái tên là Lý Thị Thiên Hương võ nghệ rất giỏi, nhan sắc mặn mà, có làn da bánh mật. Giữa buổi loạn ly, chàng trai Lê Sĩ Triệt gác tình riêng lên đường tòng quân cứu nước, giải thoát nhân dân khỏi cảnh nô lệ lầm than. Hai người thề nguyện bao giờ non sông hết cảnh lửa binh, dân tình không còn khốn khổ, chàng sẽ trở về cùng nàng kết tóc xe tơ. Nàng Lý Thị Thiên Hương, người con gái xứ Trảng ở lại quê hương một dạ thủ tiết chờ chàng. Nàng Thiên Hương là một người mộ

đạo. Mỗi dịp Nguyên tiêu, nàng thường lên núi lễ Phật. Một ngày kia trên đường lên núi viếng chùa, nàng bị bọn cường sơn thảo khấu chặn đường uy hiếp. Bọn chúng thấy Thiên Hương nhan sắc mặn mà nên chẳng những muốn cướp hành trang, tài vật mà còn muốn bắt nàng để thỏa mãn thú tính. Lý Thị Thiên Hương chống trả rất quyết liệt, nhưng vì thân gái dặm đờng sức yếu thế cô nàng phải nhào xuống vực sâu để quỳ sinh, quyết không chịu hoen ố thanh danh trong tay bọn quỷ dữ.

Đêm ấy nhà sư trụ trì ngôi chùa trên núi được nàng báo mộng. Hôm sau, ông xuống vực sâu tìm, đem xác thân nàng đi an táng. Dân gian truyền rằng nàng Lý Thị Thiên Hương rất linh hiển, luôn phù hộ cho nhân dân trong vùng được nhiều ân phúc. Người ta lập điện thờ Bà trên núi, từ đó núi có tên là núi Bà Đen. Khi chúa Nguyễn Ánh lên ngôi, xưng hiệu là Gia Long, vua tướng nhớ đến chuyện khi bôn tẩu khắp miền Nam và lúc đến núi được Bà mách bảo nên thoát nạn, liền sai Tả quân Lê Văn Duyệt, Tổng trấn thành Gia Định, lên núi làm lễ sắc phong cho Bà danh hiệu Linh Sơn Thánh Mẫu, đặt tên chùa Bà là Linh Sơn Tiên Thạch Tự và tạc tượng Bà bằng đồng đen để nhân dân chiêm bái, phụng thờ. Sắc phong đó về sau đã bị thất lạc. Đến thời Bảo Đại (Bảo Đại thập niên, tứ nguyệt, thập cửu nhật), vua đã tái sắc phong cho Bà.



Điện Bà được xây dựng dựa vào thế núi từ một mái đá tự nhiên nhô ra tạo thành am động. Vòm mái cao 2,5m, cửa rộng 6m. Hai bên được xây gạch ốp sát vách đá. Ở giữa có cây cột gạch chống đỡ, vòm mái được xây dựng nổi thêm thành hai lớp điện dài 8m dùng làm nơi thiện nam tín nữ đến chiêm bái, hành lễ. Trong động thờ cốt Bà (tượng Bà) và các tiên nữ.



Lễ hội Mùa Xuân

Tháng Giêng hằng năm, thiện nam tín nữ thập phương về núi làm lễ viếng Bà và cầu tài, xin lộc. Đặc biệt, ngày Mừng Năm Tháng Giêng hằng năm - ngày Vía Bà có hàng chục vạn lượt người đến viếng lễ. Suốt trong năm, mỗi ngày đều có người hành hương về núi viếng Bà, lạy Phật.

Toàn bộ quần thể núi Bà có nhiều chùa, am, miếu rải rác xung quanh, nhưng chỉ có 3 ngôi chùa chính có quy mô lớn. Ngoài chùa Thượng (chùa Bà) còn có chùa Hạ, chùa Trung. Những ngôi chùa này đã được xây dựng từ lâu đời, nhưng do qua các cuộc chiến tranh ác liệt, bom đạn tàn phá đã đổ nát; những ngôi chùa nguy nga tráng lệ hiện nay đã được trùng tu xây dựng lại từ các năm 1995 - 1997.

Từ những ngày đầu tiên xây dựng chùa có các vị tổ sư trụ trì như Chư tổ Thiệt Diện, Tế Giác, Đại Cơ, Đạo Trung, Tánh Thiên Hải Hiệp (nay còn tháp ở chùa) tiếp đến là Tổ Thánh Thọ Phước Chí (tại vị 1871 - 1880). Tổ Trùng Tùng Chơn Thoại kiến thiết chùa Phật, nhà giảng đường (tại vị 1880 - 1910). Tổ Tâm Hòa Chánh Khâm xây cất chùa Tổ bằng đá (1922 - 1924), nhà Tổ bằng đá (1937). Tổ Nguyên Cơ Giác Phú, Nguyên Thần Giác Hạnh lập tháp cho tổ sư và sư huynh (1939). Hòa thượng Nguyên Chất Giác Điền hằng năm lo liệu Lễ Vía Bà và khai trường hương, trường kỳ. Hiện nay trụ trì Chùa Bà là ni sư Thích Nữ Diệu Nghĩa, Viện chủ 3 chùa núi Bà Đen, là vị chân tu có công lớn trong việc trùng tu các chùa trên núi được nguy nga tráng lệ như ngày nay. Từ năm 1956 Hội núi Điện Bà bắt đầu được mở ra và trở thành tập quán.



Hội thu hút rất đông các thiện nam tín nữ khắp các tỉnh miền Nam đến cúng viếng.



Từ năm 1983, hằng năm tỉnh Tây Ninh thành lập Ban tổ chức Hội xuân Núi Bà và Ban quản lý di tích lịch sử - văn hóa núi Bà Đen. Công ty du lịch Tây Ninh lo liệu tổ chức Hội núi thật chu đáo, tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo hành hương lễ Phật và tham gia các lễ hội mùa xuân ở núi.

Núi Bà Đen với diện tích rộng 24 km², cấu tạo địa chất bởi nhiều tầng đá tảng, chồng lên nhau tạo nhiều hang động tự nhiên và một mảng động thực vật phong phú đa dạng về sinh thái. Với đỉnh núi cao nhất Nam Bộ (986m) - núi Bà Đen có một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, nên trong suốt hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc (1946-1975) lực lượng cách mạng và phản cách mạng đã giành giật nhau quyết liệt quả núi này.

Tháng 6 năm 1946, lực lượng kháng chiến rút lên núi. Thực dân Pháp đưa quân lên bao vây, cuộc chiến đấu tại dốc Thượng làm tiêu hao nhiều binh lực địch. Chùa Trung đã từng làm nơi hội nghị của Ủy ban hành chính kháng chiến với các xã để tổ chức phát động trường kỳ kháng chiến. Suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nhiều đơn vị của cách mạng bám giữ núi Bà, đã 7 lần tấn công căn cứ truyền tin của quân Mỹ trên đỉnh núi. Các căn cứ Huyện ủy Tòa Thánh, Dương Minh Châu, Liên đội 7 và nhiều đơn vị chủ lực của Miền, của tỉnh đã bám núi đánh địch. Đến ngày 6/1/1975 toàn bộ núi Bà Đen được hoàn toàn giải phóng.

Núi Bà Đen là một quần thể di tích lịch sử văn hóa và danh thắng nổi tiếng ở Nam Bộ. Với hệ

thống hàng động và cảnh quan tự nhiên kết hợp kiến trúc tôn giáo đã tô điểm cho núi Bà Đen một nét đẹp thiên phú và nhân tạo, con người hòa quyện với thiên nhiên. Nó thật sự trở thành nơi trở về với cội nguồn đời sống tâm kinh, du lịch sinh thái và truyền thống cách mạng của dân tộc.



Cáp treo Núi Bà

Núi Bà Đen đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa theo Quyết định số 100 ngày 21 tháng 01 năm 1989.